

PHẦN 4: Phân biệt (1)

Bấy giờ, Đức Phật bảo bốn Bồ-tát:

–Các thiện nam! Nếu muốn ở cõi này, hãy tùy ý tu tập pháp lành.

Nghe Đức Phật dạy, bốn Bồ-tát và đại chúng tùy ý nhập định, thân phóng ra vô số ánh sáng, hoặc như ánh sáng một ngọn đèn, hoặc như ánh sáng của vô số mặt trời, mặt trăng. Thấy vậy, Đại đức A-nhã Kiều-trần-như nương nơi lực Phật, tự nghĩ: “Ta nên hỏi Như Lai, Như Lai sẽ phân tích rõ nghĩa của Đà-la-ni đó. Tiếng của Như Lai sẽ vang khắp cõi Ta-bà, làm cho chúng sinh nghe hiểu, trừ nghi, đạt trí sáng trong pháp, đạt giải thoát, không bị đọa vào đường ác, luôn làm việc lành.” Nghĩ vậy, Đại đức đứng lên cung kính chắp tay.

Đức Phật bảo:

–Kiều-trần-như! Ông không muốn hỏi về ý nghĩa lớn sao?

–Thế Tôn! Thật con muốn hỏi, xin Phật giảng cho.

Phật nói:

–Kiều-trần-như! Ông nay nên biết là đúng lúc, Như Lai sẽ phá trừ những lưới nghi.

Tôn giả Kiều-trần-như thưa:

–Như trong kinh Phật dạy hai pháp là ái và chúng sinh hành nơi sinh tử. Thế nào là ái, là chúng sinh hành nơi sinh tử?

Phật nói:

–Lành thay, lành thay! Kiều-trần-như! Khéo hỏi về pháp đem lợi ích cho vô lượng chúng sinh, thật đúng lúc, đúng pháp. Hãy lắng nghe! Như Lai sẽ giảng thuyết rõ.

Kiều-trần-như! Ái có ba: Ái của cõi Dục, Sắc, Vô sắc. Lại có ba: Hữu, đoạn, pháp ái. Kiều-trần-như! Ái của cõi Dục: Dục là phóng túng, gây nên tham xúc, xúc sinh lạc, lạc làm khô cạn thân tâm, làm theo mười điều ác, tạo khổ ba đường ác, nếu làm người sẽ chịu khổ nghèo đói. Do tham nên sinh vào năm đường, làm thân dê chịu nhiều khổ não, tuy chịu khổ nhưng không hối hận, không hổ thẹn. Nếu nhờ một nhân lành nào đó được làm người thì nhiều tâm ái, thân khẩu không thanh tịnh, tạo vô số nghiệp ác cho đến năm tội nghịch, vì thế lại chịu khổ địa ngục. Tất cả mọi khổ não đều do tâm ái. Như Lai là bậc giải thoát khỏi tâm ái, nêu giảng chánh pháp, chê trách pháp dục. Nghe chê trách về dục, chúng sinh nên quán dục, dục như trái cây độc, như dao, như giặc, như Chiên-đà-la, như thổi sắc nóng, như mưa đá, như gió bão, như rắn

độc, như oan gia, La-sát, đồng trống, như kẻ giết hại. Người quán dục như thế tức diệt trừ tham ái thích cầu học pháp, siêng năng cầu pháp, nương tựa pháp. Lúc sắp chết, người này sẽ nhớ pháp, được nghe pháp độ sinh của chư Phật nơi mười phương, được vui vẻ, được thấy sắc thân Phật, sau khi chết được sinh về cõi Phật, không đọa ba đường ác, thường gần người lành, đầy đủ trí tuệ, bố thí, siêng năng tu tập Từ bi, điều phục chúng sinh, đoạn tập khí phiền não, đầy đủ vô lượng công đức trang nghiêm. Ví như bỏ y phục trong giỏ thơm, y phục tuy thơm nhưng giỏ hương không giảm mùi thơm.

Kiều-trần-như! Với nguyện lực lành, chúng sinh được sinh vào cõi tịnh, cùng làm việc lành với mọi người, chúng sinh ấy tự tăng trưởng pháp lành, nhưng pháp lành của mọi người không giảm.

Kiều-trần-như! Thiện nam, tín nữ nếu muốn tự lợi, lợi người thì nên gần gũi bạn lành.

Kiều-trần-như! Nếu người quán sát tướng của tánh dục, tức sớm thành tựu đạo quả Bồ-đề vô thượng.

–Thế Tôn! Thế nào là bạn lành?

–Kiều-trần-như! Bạn lành là chư Phật, Bồ-tát, A-la-hán. Bạn lành cũng chính là ta. Vì sao? Ta luôn thương yêu tất cả chúng sinh, giảng tội lỗi của dục, vì thế đại chúng nên nghe lời ta. Lời của ta không hư dối, chân thật, đủ nghĩa, không thô ác, là lời Từ bi, an ổn chúng sinh. Ta sẽ nói rõ tội lỗi của dục, các ông hãy lắng lòng thọ trì. Nhờ thế sẽ thoát khỏi ba đường ác, sớm đạt đạo quả Bồ-đề vô thượng.

Nghe vậy, tất cả chúng sinh cõi Ta-bà đều thưa:

–Thế Tôn! Xin nói rõ tội lỗi của dục, chúng con sẽ chí tâm lãnh hội thọ trì.

Phật nói:

–Thiện nam! Có bốn loại dục: Sắc, hình, thiên, dục, sắc dục: Bốn đại tạo nên sắc, phàm phu không biết sắc đó là không ngã, không chúng sinh nên điên đảo chấp là nam là nữ, đẹp, xấu, đáng yêu, đáng ghét, khởi tham dục, tăng dục, xa lánh bạn lành và Thiện tri thức, không giữ ba nghiệp, tạo nên nghiệp ác. Vì sao? Vì không thể quán sát giải thoát dục, tăng trưởng ba đường ác, thọ khổ địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Tất cả đều do tham dục. Người có trí quán sát nữ sắc, thấy rõ tướng cấu uế của da thịt xương máu nên chuyên tâm tu tập. Như thân nữ, thân nam cũng vậy. Tất cả đều thế. Nhờ tu tập nên giải thoát khỏi

tham ái, quán thân này là sự hòa hợp của xương thịt, tâm tùy thân hành, bấy giờ buộc tâm nơi trán, tâm ưa thích tu tập theo tướng ấy khiến thân tịch tĩnh, không thấy tướng ác, việc ác, duyên ác. Đó là Xa-ma-tha, là tâm tịch tĩnh. Thế nào là thân tịch tĩnh? Người này nhập định diệt hơi thở vào. Đã không có hơi thở vào làm sao có hơi thở ra? Đó là thân tâm tịch tĩnh, là nhân duyên của Xa-ma-tha. Người này lại quán sự tan rã của thân như cát bị gió thổi, không còn vật gì, quán như hư không. Đó là định đạt giải thoát.

–Thế Tôn! Tướng hư không là tướng hữu vi chăng?

–Kiều-trần-như! Là tướng hữu vi.

–Thế Tôn! Tướng hư không là hữu vi, vậy là tướng mình hay tướng người?

–Kiều-trần-như! Quán sát tất cả pháp giới và hữu vi giới là tướng mình. Vì sao? Nếu quán sát sắc tịch tĩnh tức thấy thân Phật. Vì sao? Người quán sát thân cốt như cát bị gió thổi sẽ trừ tâm tham sắc, quán sát thật tánh của sắc, thấy sắc như hư không. Tất cả sắc tướng của mười phương đều rỗng lặng như lưu ly, vì thế thấy rõ vô số Phật, thấy ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp của Như Lai. Mười phương đều thế. Nếu hối hận pháp sinh tử, người này tự nghĩ: Ta nên hỏi Phật hư không do ai làm nên, vì sao diệt. Lại nghĩ: Ta đã biết tánh hư không không do ai làm nên, làm sao diệt. Hư không không có giác quán, không vật, không tính đếm, không hình tướng nên không sinh diệt. Tất cả các pháp đều thế. Quán như vậy, người này sẽ đạt quả A-na-hàm, đoạn hết tâm tham dục, nhưng chưa đoạn năm pháp: Sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, kiêu mạn, vô minh. Người này nếu được thấy thân Như Lai, tự nghĩ: Ta nên nhận biết về số lượng. Thế rồi quán ít thấy ít, quán nhiều thấy nhiều. Lại nghĩ: Chư Phật từ đâu tới? Chư Phật không từ đâu tới, không đi về đâu. Tâm nơi ba cõi của ta từ thân, tùy sự giác quán muốn nhiều thấy nhiều, muốn ít thấy ít. Chư Phật Như Lai là tâm ta. Vì sao? Vì tùy tâm thấy, tâm tức là thân ta, ta tức là hư không. Nhờ giác quán ta thấy vô lượng Phật, nhờ tâm giác ta thấy Phật, biết Phật nhưng tâm không thấy biết về tâm ta quán tánh của pháp giới không bền chắc. Tất cả các pháp đều do giác quán mà sinh. Vì thế hết thấy tánh tướng hiện có đều là hư không: tánh hư không lại rỗng lặng. Người quán vô số nhân duyên của các pháp. Nếu cầu quả Thanh văn, người này sẽ đạt Tam-muội không tướng, diệt trừ hết vô minh, đạt tùy thuận không nhãn. Nếu thấy hư không rỗng lặng người này sẽ đạt thân tâm tịch tĩnh, chứng giải thoát không, sớm đạt quả A-la-hán. Nếu tiếp tục tu giải thoát diệt

định, người này quán biết sự diệt quả của các pháp.

Lúc giảng pháp này, có chín vạn chín ngàn chúng sinh đạt Nhẫn tu định, tám vạn bốn ngàn chúng sinh đạt nhẫn tu không, sáu vạn chúng sinh đạt Tam-muội giải thoát không, hai vạn chúng sinh đạt Tam-muội thấy Phật, tám vạn bốn ngàn chúng sinh đạt quả A-la-hán, vô số chúng sinh đạt quả Tu-đà-hoàn. Phật nói:

–Kiều-trần-như! Tỳ-kheo nào quán thân bất tịnh nhưng không điều phục được tâm thì nên quán về xác chết như sắc xanh mục rã, sắc đỏ sinh trưởng, xương trắng như ngao sò, với sắc thân như thế tâm trụ vào đâu, quán cảnh bên ngoài như quán thân mình, quan sự đến đi, ngày đêm đều như thế. Quán cỏ cây, người vật đều như xương trắng nên không bao giờ khởi tâm tham. Song người này chỉ đoạn dục hiện tại, đời sau chưa hẳn đã đoạn được. Nếu đạt được Đà-la-ni không, người này quán sự tan rã thành cát bụi của thân, không còn thấy tướng mình người, đạt tướng hư không, thấy sắc xanh như lưu ly, cứ thế quán mọi sắc, đất, nước, gió, lửa đều như lưu ly. Người ấy lại quán thân tứ đại này, nếu muốn cử động thì cần có đôi chân bước đi, cứ thế quán tướng động của đất nước, núi sông, cây cỏ. Quán từ nước tạo nên các loại hình sắc như các loại hoa Phân-đà-lợi, Ưu-bát, Câu-vật-đầu, Ba-đầu-ma, rồi đi đứng nằm ngồi trong nước. Lại quán từ các núi tạo các hình sắc mềm mại như bông Đậu-la rồi đi đứng nằm ngồi trên đó, lại quán thân mình nhẹ như gió, đi đứng nằm ngồi trong hư không. Lại nhập Tam-muội Hỏa quang, thân phóng ra vô số ánh sáng, lại nhập định Diệm-ma-ca, thân trên phóng nước, thân dưới phóng lửa, biến hóa khôn lường. Lại nghĩ: Làm sao ta thấy được Phật. Lập tức người ấy nhìn về phương nào thì thấy Phật hiện ở phương đó, quán nhiều thấy nhiều, quán ít thấy ít. Lại nghĩ: Chư Phật Thế Tôn không từ đâu đến, không đi về đâu. Tâm ba cõi của ta có từ thân, tùy sự giác quán của ta, chư Phật Như Lai chính là thân ta. Vì sao? Vì tùy tâm thấy, tâm chính là thân ta, thân ta là hư không. Do giác quán ta thấy vô số Phật, từ tâm giác quán ta thấy biết Phật nhưng tâm không thấy biết tâm. Ta quán tánh của pháp giới không bền vững, tất cả các pháp đều có từ nhân giác quán. Vì thế tánh pháp là hư không. Tánh hư không rộng lặng. Từ tâm này, ta thấy mọi hình sắc, mọi hình sắc đó như gió, không thật. Đó là Đà-la-ni như thật. Lại nghĩ: Hư không không thể nắm bắt, không thể giác quán, không thể nói. Như tâm ta không quán tướng hư không, lại quán tướng tâm, không xa lìa, không tạo tác, không phát khởi, khi các duyên diệt,

tâm liền diệt. Người này làm thanh tịnh ba nghiệp, tu định, buộc tâm trong định diệt tận. Sau khi xuất định, người này lại hủy tuổi thọ, nhập Niết-bàn. Đó là Đà-la-ni như thật khác với phàm phu. Thế nào là Đà-la-ni như thật không khác phàm phu? Người ấy tư duy: Ta tùy ý quán, sắc chính là đối tượng thấy, sắc chính là tâm ta, tâm ta là sắc, như ta xa lìa tướng sắc quán tướng hư không. Người này tu tướng hư không. Đó là Đà-la-ni không khác phàm phu. Người nào quán sắc tức là hư không, từ nhân duyên sắc ta quán hư không. Tánh của hư không không chướng ngại, là trụ xứ của gió. Gió có từ bốn đại. Sắc tướng của ta cũng vậy. Hư không, sắc, gió, chẳng sai khác. Tánh của tất cả các pháp vốn vắng lặng. Tánh của ta người cũng vậy. Hư không không sinh diệt. Quán như vậy, người này chuyên tâm niệm Phật, thấy vô số Phật trong hư không, đạt quả A-na-hàm. Đó là Đà-la-ni chân thật khác phàm phu. Lại nghĩ hư không là ta, là tâm ta, ta thanh tịnh, ta không hình sắc, hư không vô biên ta cũng vậy. Đó là Đà-la-ni chân thật không khác phàm phu. Người nào quán trong các pháp không có ngã, sở hữu của ngã, nơi trống không đó không có ta, không có sắc. Lại quán niệm Như Lai như ta, ta thấy Phật đạt quả Sa-môn, quả A-la-hán. Đó là Đà-la-ni chân thật khác phàm phu. Người đoạn hết phiền não, thanh tịnh tâm, tu tập tám Chánh đạo, đạt bốn quả Sa-môn. Đó là Đà-la-ni chân thật khác phàm phu. Lại quán tướng sắc là tướng phân biệt, tướng sân, tướng sinh tử. Để đoạn sinh tử ta quán tướng vắng lặng của tâm. Đó là Đà-la-ni chân thật không khác phàm phu. Lại quán ta tịch tĩnh, chưa đoạn giác quán, quán ngã như hư không, ngã là khổ, do nhân duyên sinh. Khổ là tập có thể đoạn khổ tập là diệt, quán khổ tập diệt là đạo, đạt bốn quả Sa-môn. Đó là Đà-la-ni chân thật khác phàm phu. Lại nghĩ, vì sao ta quán hư không, hư không là ta, lại quán thức như hư không, hư không vô biên, tâm ta cũng vậy. Đó là Đà-la-ni chân thật không khác phàm phu. Lại quán thức là khổ. Nhân khổ là tập, đoạn tập là diệt, quán khổ tập diệt là đạo, đạt bốn quả Sa-môn. Đó là Đà-la-ni chân thật khác phàm phu. Lại quán không xứ, thấy phiền não, bỏ quán không xứ, thức xứ, tu vô tướng xứ, đạt định vô tướng. Đó là Đà-la-ni chân thật không khác phàm phu. Lại quán tướng vô tướng, vô tướng là không có ngã và sở hữu của ngã, nhờ thế đạt bốn quả Sa-môn. Đó là Đà-la-ni chân thật khác phàm phu. Vượt quán vô tướng, quán phi hữu tướng phi vô tướng xứ. Đó là Đà-la-ni chân thật không khác phàm phu. Quán phi tướng phi phi tướng xứ là khổ, đoạn được, giải thoát được, đạt bốn quả Sa-môn, đoạn tham của cõi Dục,

LINH SON PHÁP BẢO ĐẠI TANG KINH

Sắc, không còn phàm phu, thành Thánh hiền, đoạn nhân ba đường ác. Đó là Đà-la-ni chân thật không khác phàm phu. Chư Phật trao cho Bồ-tát Nhật Mật mang đến đây để đoạn kết sử phiền não và mọi kiến chấp, hiểu rõ ấm giới nhập, làm cho người thọ trì được pháp lạc, diệt bốn ma, điều phục rồng ác, chư Thiên vui mừng, diệt A-tu-la, điều phục Ca-lâu-la, làm vui lòng Sát-đế-lợi, Bà-la-môn, Tỳ-xá, Thủ-đà, trừ dục ác, thích pháp lạc thiền định, trừ mọi bệnh khổ, ngừa tranh chấp, tăng trưởng pháp giới, bảo vệ Tam bảo, đạt tận trí và vô sinh trí, diệt vô minh. Lúc Phật giảng pháp này, có vô lượng chúng sinh đạt quả Tu-đà-hoàn, vô số chúng sinh đạt quả A-la-hán, vô lượng chúng sinh đạt Đà-la-ni này, vô số chúng sinh phát tâm Bồ-đề vô thượng, vô số chúng sinh đạt pháp Nhẫn vô sinh.

